
Số: 02/2018/QĐST- HC

G, ngày 10 tháng 4 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ ĐỐI THOẠI THÀNH,
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 140; khoản 2 Điều 348 của Luật tổ tụng Hành chính;

- Căn cứ khoản 4 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

- Căn cứ biên bản đối thoại ngày 27/3/2018 về việc các đương sự thống nhất được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hành chính thụ lý số 04/2017/TLST-HC, ngày 01/12/2017.

XÉT THẤY

Những nội dung các đương sự thống nhất được với nhau ghi trong biên bản đối thoại về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thống nhất giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Người bị kiện đã có thông báo về việc chấm dứt hành vi hành chính bị khởi kiện và người khởi kiện đã nộp cho Tòa án văn bản rút đơn khởi kiện.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày các đương sự nhận được thông báo của Tòa án về việc người bị kiện đã chấm dứt hành vi hành chính bị khởi kiện và người khởi kiện đã nộp cho Tòa án văn bản rút đơn khởi kiện, không có đương sự nào có ý kiến phản đối.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận kết quả đối thoại thành của các đương sự:

- **Người khởi kiện:** Ông Trần Văn B, sinh năm 1955; trú tại: thôn T, xã G, huyện G, tỉnh N.

- **Người bị kiện:** Ban tổ chức thực hiện đồn điền đổi thửa trong sản xuất nông nghiệp trên địa bàn xã G, huyện G, tỉnh N do ông Bùi Phú B1 - Trưởng ban làm đại diện.

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

+ UBND xã G, huyện G, tỉnh N do bà Nguyễn Thị M - Chủ tịch UBND xã G làm đại diện;

+ Bà Đinh Thị M, anh Trần Đình T, chị Trần Thị H, chị Trần Thị H1; đều trú tại: thôn T, xã G, huyện G, tỉnh N.

+ Anh Trần Đình T1; địa chỉ: số 2BA- 106 Hoài Đức, Hà Nội.

(Bà M, anh T, anh T1, chị H và chị H1 đều ủy quyền cho ông B tham gia tố tụng).

2. Sự thống nhất của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Người bị kiện cam kết chấm dứt hành vi hành chính bị khởi kiện. UBND xã G, huyện G, tỉnh N trả lại diện tích đất nông nghiệp còn thiếu là 174 m² tại thôn T, xã G, huyện G, tỉnh N theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình ông Trần Văn B.

Người khởi kiện cam kết rút đơn khởi kiện khi người bị kiện chấm dứt hành vi hành chính bị khởi kiện và trả lại diện tích đất nông nghiệp còn thiếu là 174 m² theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

2.2. Về án phí:

Ban tổ chức thực hiện đòn điền đổi thửa trong sản xuất nông nghiệp trên địa bàn xã G, huyện G, tỉnh N phải chịu 150.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm.

Trả lại cho ông Trần Văn B 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2010/04114, ngày 01/12/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện G.

3. Đình chỉ việc giải quyết vụ án hành chính thụ lý số 04/2017/TLST- HC, ngày 01/12/2017.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh N;
- VKSND huyện G;
- Chi cục Thi hành án DS huyện G;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Hà Thiện Thành